

Bản án số: 54/2024/HS-ST

Ngày 27.03.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi – Ông Nguyễn Văn Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng . xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Chí V - sinh ngày 17 tháng 06 năm 1992 tại TP. Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: I H, phường N, quận H, TP .; nơi cư trú: Không ổn định; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không;. Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Võ Chí B (SN 1969) và con bà Lê Thị Thu P (SN 1971); Có vợ là Nguyễn Thị Thu H và 02 con, sinh năm 2012 và sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20 tháng 01 năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 19 tháng 03 năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 19 tháng 01 năm 2019, bị Công an phường H, quận H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” số tiền 750.000 đồng.

- Ngày 13 tháng 12 năm 2023, bị Công an phường H, quận L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận L, TP. Đà Nẵng (Có mặt).

- Bị hại: Em Nguyễn Thị Thùy D – sinh năm 2006; nơi cư trú: K đường P, phường

H, quận L, TP. Đà Nẵng . (Vắng mặt, không có lý do)

Người đại diện hợp pháp của em D: Bà Nguyễn Thị B1 – sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (Là mẹ ruột) (Vắng mặt, không có lý do)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị B1 – sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt, không có lý do)

- Người làm chứng: Anh Võ Hữu N – sinh năm 1999; K đường P, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng . (Vắng mặt, không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05h30' ngày 04 tháng 12 năm 2023, Võ Chí V đi bộ từ nhà nghỉ V1 tại số D đường P, phường H, quận L, TP. đến kiệt C đường P, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng. để về nhà thì thấy một dãy nhà trọ của công không khóa nên V nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Sau đó, V lén lút đi vào hành lang dãy nhà trọ lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, gắn biển kiểm soát 92F1-573.58 của chị Nguyễn Thị Thùy D đưa ra bên ngoài, lúc này chìa khóa xe có gắn sẵn trên ổ khóa xe nên V bật chìa khóa nổ máy rồi điều khiển xe đi đến đường L thuộc địa bàn quận T, TP. Đà Nẵng. tháo biển kiểm soát của xe vứt vào thùng rác gần đó (Không xác định được vị trí) rồi sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 17h30' ngày 05 tháng 12 năm 2023, khi V đang sử dụng xe mô tô nói trên lưu thông trên đường T thuộc phường H, quận L, TP. Đà Nẵng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và mời V về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an, V thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nói trên.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số: 130/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận L kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô đã qua sử dụng có nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, số máy: JA36E0865714, số khung: 3643LY013473 là 11.100.000 đồng.

Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể xác định: Võ Chí V dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Ngày 13 tháng 12 năm 2023, bị Công an phường H, quận L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 1.500.000 đồng.

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, số máy: JA36E0865714, số khung: 3643LY013473; không gắn biển kiểm soát.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Chí V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Chí V như Bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Chí V mức án từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Chí V đã khai nhận:

Vào khoảng 05h30' ngày 04/12/2023, tại dãy nhà trọ ở kiệt C đường P, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng Võ Chí Vinh đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, gắn biển kiểm soát 92F1-573.58 của chị Nguyễn Thị Thủy D1. Giá trị tài sản V chiếm đoạt là 11.100.000 đồng (*Mười một triệu một trăm ngàn đồng*).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có sự tính toán, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo V có nhân thân xấu đã 02 lần bị xử phạt tù về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, HĐXX quyết định hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy D đã được nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị B1 không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen, số máy: JA36E0865714, số khung: 3643LY013473; không gắn biển kiểm soát là của bà Nguyễn Thị B1 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 03/12/2023, bà B1 giao xe mô tô này cho chị D quản lý, sử dụng sau đó bị V chiếm đoạt. Do đó ngày 09/01/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L ra Quyết định xử lý vật chứng số: 54/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại xe mô tô này cho bà Nguyễn Thị B1 là có cơ sở.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Chí V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Chí V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Chí V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ CAQ. Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Các đương sự vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh

